

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 28-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tý;

Bà Đào Thị Thường.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Hà Văn V, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1999, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc Mường; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hà Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Đinh Thị Q, sinh năm 1970; vợ Trần Thị H, sinh năm 2001 (đã ly hôn), có 01 con; tiền án ngày 29-6-2022 bị Toà án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 13-01-2023 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 08-8-2022 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự không; tạm giam từ ngày 14-6-2023; “Có mặt”.

- Bị hại:

+ Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1984; nơi cư trú bản S, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

+ Anh Đinh Văn B, sinh năm 1981; nơi cư trú tổ 4, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Anh Bàn Tồn N, sinh năm 1997; nơi cư trú thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Chị Hà Thị T1, sinh năm 1982; nơi cư trú tổ T, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Anh Lò Văn T2, sinh năm 1999; nơi cư trú bản C, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Anh Vũ Thành D, sinh năm 1979; nơi cư trú tổ 9, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Chị Hà Thị H1, sinh năm 1985; nơi cư trú bản G, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

+ Anh Nguyễn Huy H2, sinh năm 1986; nơi cư trú thôn 4, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1989; nơi cư trú thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn V là người không có nghề nghiệp, nghiện chất ma túy, thường sống lang thang; để có tiền mua ma túy, ăn uống, chi tiêu cho các nhu cầu cá nhân hàng ngày, từ ngày 04-6-2023 đến ngày 12-6-2023, V đã liên tục thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã N. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 04-6-2023, Hà Văn V đi bộ đến khu vực bản C, xã N, thị xã N; V phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen bạc, biển số 21K1 - 398.35 của anh Hoàng Văn Q đang dựng ở ven đường, không có người trông coi. V đã lén lút dùng tay phải luồn từ dưới bánh trước lên giật đứt 02 dây nối vào ổ khóa điện và đầu nối lại với nhau, sau đó nổ máy, điều khiển xe về khu vực bến xe cũ, thị xã N, ngồi đợi trời sáng. Khoảng 08 giờ, ngày 05-6-2023 V kiểm tra trong cốp xe thấy có giấy đăng ký của xe, V mang chiếc xe cùng giấy đăng ký đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy của Vũ Thành D; V nói với anh D là xe của mình và bán cho anh D, với giá 11.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 07-6-2023, V đến khu vực tổ 7, phường P, thị xã N, lợi dụng sơ hở và cũng với phương thức, thủ đoạn như vụ thứ nhất, V tiếp tục trộm cắp của anh Đinh Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu xanh đen, biển số 21V2 - 9843, sau đó mang về lán ruộng của người dân ở khu vực trạm điện, xã T cất giấu. Sáng ngày 08-6-2023, kiểm tra trong cốp thấy có giấy đăng ký của xe, V mang chiếc xe đến bán cho Nguyễn Huy H2, với giá 2.700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ ngày 10-6-2023 Hà Văn V đến nhà để xe của khoa chấn thương, Bệnh viện đa khoa khu vực N, thuộc tổ 2 phường P, thị xã N; trộm cắp của anh Bàn Tồn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave

RSX, màu trắng đen biếm số 21K1- 503.18, sau đó điều khiển theo hướng lên xã N, huyện V, mục đích để bán, nhưng trên đường đi V bị ngã xuống suối, xe bị hư hỏng, thay đổi hình dạng không đi được. V mượn điện thoại của người đi đường gọi cho Hoàng Văn T3, sinh năm 1989, làm nghề lái xe ô tô chở hàng ở thị xã N và thuê T3 chở chiếc xe mô tô trên đến cơ sở mua bán phế liệu của chị Hà Thị H1, ở B, xã S, huyện V, bán cho chị H1 với giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 11-6-2023, cũng với phương thức, thủ đoạn như những lần trộm cắp trước, V đi đến khu vực B, xã N, thị xã N, tiếp tục trộm cắp của anh Lò Văn T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, màu đen bạc, biển số 21K1 - 462.03, sau đó mang đến bán cho Nguyễn Huy H2, với giá 1.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 12-6- 2023, Hà Văn V đến Bệnh viện đa khoa T, ở tổ 2 phường P, thị xã N, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu và bảo vệ, V tiếp tục trộm cắp của chị Hà Thị T1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, biển số 21K - 288.85, mang lên khu vực cầu B, xã S, huyện V, tháo, vứt bỏ gương, biển số của xe, sau đó điều khiển xe đi lên xã S, huyện V tìm chỗ bán, nhưng do xe bị hỏng lốp và cũng không bán được, nên V đã để lại chiếc xe ở ven đường và đi bộ về thị xã N.

Toàn bộ số tiền bị cáo V bán xe, bị cáo đã ăn uống, chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 14-6-2023 và ngày 17-7-2023 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ định giá và kết luận:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen bạc, biển số 21K1-398.35 của anh Hoàng Văn Q, có trị giá 8.820.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Apha, màu xanh đen, biển số 21V2-9843 của anh Đinh Văn B, có trị giá 5.000.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu trắng đen, biển số 21K1- 503.18 của anh Bàn Tồn N, có trị giá 15.600.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen, biển số 21K1- 46.203 của anh Lò Văn T2, có trị giá 9.800.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc biển số 21K1- 288.85 của chị Hà Thị T1, có trị giá 8.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Hà Văn V đã chiếm đoạt là 47.220.000 đồng.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-NL ngày 11-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo: Hà Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã 05 lần trộm cắp xe mô tô như cáo trạng đã nêu; người bị hại (Q, T2), người có quyền lợi liên quan (H1) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn V từ 03 (*ba*) năm đến 04 (*bốn*) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi liên quan như sau:

Bị cáo Hà Văn V có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bàn Tồn N số tiền 15.600.000 (*mười lăm triệu sáu trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo Hà Văn V có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi liên quan Vũ Thành D số tiền 11.000.000 (*mười một triệu*) đồng.

Bị cáo Hà Văn V có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi liên quan Nguyễn Huy H2 số tiền 4.200.000 (*bốn triệu hai trăm nghìn*) đồng.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo V phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.540.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo V phải chịu 1.740.000 đồng tiền án phí.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Hà Văn V là người không có nghề nghiệp, nghiện chất ma túy, thường sống lang thang; để có tiền ăn uống, chi tiêu cho các nhu cầu cá nhân hàng ngày, từ ngày 04-6-2023 đến ngày 12-6-2023, V đã liên tục thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Nghĩa Lộ. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 04-6-2023, tại khu vực bản C, xã N, thị xã N; V trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen bạc, biển số 21K1 - 398.35 của anh Hoàng Văn Q, trị giá 8.820.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 07-6-2023, tại khu vực tổ 7, phường P, thị xã N; V trộm cắp của anh Đinh Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu xanh đen, biển số 21V2 – 9843, trị giá 5.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ ngày 10-6-2023, tại nhà để xe của khoa chấn thương, Bệnh viện đa khoa khu vực N, thuộc tổ 2 phường P, thị xã N; V trộm cắp của anh Bàn Tồn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu trắng đen biển số 21K1- 503.18, trị giá 15.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 11-6-2023, tại khu vực B, xã N, thị xã N, V trộm cắp của anh Lò Văn T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, màu đen bạc, biển số 21K1 - 462.03, trị giá 9.800.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 12-6- 2023, tại Bệnh viện đa khoa T, ở tổ 2 phường P, thị xã N, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu và bảo vệ, V trộm cắp của chị Hà Thị T1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, biển số 21K - 288.85, trị giá 8.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Hà Văn V đã chiếm đoạt của các bị hại là 47.220.000 đồng.

Bị cáo Hà Văn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Từ ngày 04-6-2023 đến ngày 12-6-2023 Hà Văn V cố ý 05 lần trộm cắp xe mô tô; bị cáo không có nghề nghiệp và lấy số tiền bán xe mô tô làm nguồn sống chính, nên bị cáo V phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là có tính chất chuyên nghiệp, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, đã bị Toà án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng vẫn tái phạm. Nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hà Văn V liên tiếp 05 lần trộm cắp tài sản, mỗi một lần trộm cắp trị giá tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết là phạm tội nhiều lần; ngày 13-01-2023 bị cáo V chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 22/2022/HS-ST ngày 29-6-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, đến 04-6-2023 bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết là tái phạm. Các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra bị cáo tự thú hành vi của các lần trộm cắp; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo V phạm tội nghiêm trọng, có tính chất mức độ nguy hiểm gây cho xã hội lớn, nhiều tình tiết tăng nặng; có nhân thân xấu, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Hoàng Văn Q, Đinh Văn B, Lò Văn T2 và Hà Thị T1 đã nhận lại xe mô tô, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình điều tra người bị hại Bàn Tồn N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 15.600.000 đồng, là trị giá của chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt và làm hư hỏng không sử dụng được; người có quyền lợi liên quan Vũ Thành D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, người có quyền lợi liên quan Nguyễn Huy H2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.200.000 đồng; đây là số tiền anh D, anh H bỏ ra mua xe của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại và nhưng người có quyền lợi liên quan.

[10] Vật chứng của vụ án:

05 chiếc xe mô tô, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là Hoàng Văn Q, Đinh Văn B, Bàn Tồn N, Lò Văn T2 và Hà Thị T1 là đúng quy định, nên cần được chấp nhận.

[11] Án phí và các vấn đề khác

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Vũ Thành D, Nguyễn Huy H2 và Hoàng Thị H1 là những người đã mua xe mô tô mà Hà Văn V trộm cắp mang đến bán; Hoàng Văn T3 giúp V chở chiếc xe mô tô trộm cắp đi bán, nhưng D, H2, H1 và T3 không biết đây là những tài sản do V phạm tội mà có, nên không có lỗi do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với những người đàn ông bị cáo V khai đã mua hộ ma túy và bán ma túy cho bị cáo, nhưng không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Đối với số ma túy bị cáo V nhờ mua hộ, bị cáo đã sử dụng hết, nên không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 14-6-2023.

3. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi liên quan như sau:

Bị cáo Hà Văn V có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bàn Tồn N số tiền 15.600.000 (*mười lăm triệu sáu trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo Hà Văn V có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi liên quan Vũ Thành D số tiền 11.000.000 (*mười một triệu*) đồng.

Bị cáo Hà Văn V có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi liên quan Nguyễn Huy H2 số tiền 4.200.000 (*bốn triệu hai trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị

cáo V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.540.000 đồng áp phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo V phải chịu 1.740.000 đồng tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo V, bị hại (Q, T2) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại (B, N và T1) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi liên quan (H1) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan (D, H2) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- T.H.A Dân sự huyện Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Làng Nhì;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân